

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ NĂM 2017

Thời gian dự kiến: Ngày 29 tháng 4 năm 2017

Địa điểm: Tầng 6, PD601 Tòa nhà Hancorp, 72D Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội.

8h00 – 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp đón đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ- Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội;- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch của Đại hội;- Đề cử ban thư ký, ban kiểm phiếu của Đại hội;- Thông qua quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;- Chủ tọa khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.
9h00 – 9h30	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của HĐQT;- Báo cáo kết quả của hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017;- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017;- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.
9h30 – 10h30	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua các tờ trình;- Tờ trình báo cáo kiểm toán;- Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017, phương án chi trả năm 2017;- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016;- Miễn nhiệm, bầu bổ sung ủy viên HĐQT.
10h30 – 11h00	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận và giải đáp thắc mắc cổ đông;- Biểu quyết các vấn đề trình bày tại đại hội;
11h00 – 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Nghỉ giải lao và kiểm tra kết quả biểu quyết;
11h30 – 11h45	<ul style="list-style-type: none">- Trưởng ban kiểm phiếu thông báo kết quả biểu quyết;- Chủ tọa thông qua Biên bản cuộc họp và nghị quyết của ĐHĐCĐ;- Bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Trung Châu

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2017

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 46/2010/TTNTDK-HĐQT, ban hành theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh lần thứ 4, ngày 25/08/2010,

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những quy định chung

- 1.1. Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, thành phần tham gia Đại hội, điều kiện thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông và các thành phần tham gia có nghĩa vụ thực hiện quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Chương 2.

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN VÀ CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người được ủy quyền

- 4.1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội theo quy định Pháp luật và Điều lệ PVC-ID.
- 4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội
 - Mỗi cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội phải mang đầy đủ: giấy tờ tùy thân (Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu); Thư mời tham dự Đại hội; Giấy ủy quyền (nếu có) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác.
 - Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền phải tuân thủ sự điều hành của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu với tổ Thư ký Đại hội và được sự đồng ý của Chủ tịch.

Điều 5. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch

5.1. Đại hội biểu quyết thông qua đoàn chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội.

5.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành Đại hội theo chương trình Đại hội đã được thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận
- Kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời theo yêu cầu của Đại hội về những vấn đề nằm trong chương trình Đại hội, đã được Đại hội thông qua và biểu quyết.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
- Chỉ định thành lập Ban thư ký, Ban kiểm phiếu để trợ giúp trong quá trình điều hành Đại hội.

5.3. Quyết định của Đoàn chủ tịch về các vấn đề, sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban thư ký

6.1. Ban thư ký trợ giúp cho Đoàn chủ tịch trong quá trình điều hành Đại hội. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình.

6.2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- Ghi chép trung thực, đầy đủ, chính xác nội dung và diễn biến của Đại hội, các ý kiến tại Đại hội, tổng kết của chủ tọa Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố các văn kiện, Nghị quyết dự thảo tại Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.
- Lập và công bố Biên bản Đại hội.

Điều 7. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

7.1. Đại hội biểu quyết thông qua ban kiểm phiếu.

7.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Thu phiếu, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/người được ủy quyền.
- Tổ chức kiểm phiếu.
- Xem xét, báo cáo Đoàn chủ tịch các vấn đề liên quan.
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.

Điều 8. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Chủ tịch HĐQT chỉ định.

8.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của người đến họp để kiểm tra tư cách cổ đông/người được ủy quyền đến tham dự Đại hội.
- Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho cổ đông/người được ủy quyền.
- Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/người được ủy quyền dự Đại hội.

Chương 3

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

Việc biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết đề thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết theo các nội dung của Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí được tiến hành theo thể lệ sau đây:

Điều 9. Hình thức biểu quyết

- 9.1. Cổ đông và đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí bằng hình thức sử dụng **Phiếu biểu quyết**.
- 9.2. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí, được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong phiếu có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
- 9.3. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình, ghi thẻ biểu quyết lựa chọn một trong các phương án

Tán thành

Không tán thành

Ý kiến khác

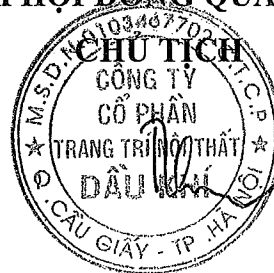
- 9.4. Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (1 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề được biểu quyết tại ĐHCĐ.
- 9.5. Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHCĐ thực hiện theo hình thức tính điểm:
- Một (01) cổ phần được tính bằng 01 điểm.
 - Số điểm của một Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tương ứng với số cổ phần đang sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện khi dự họp và biểu quyết trực tiếp tại ĐHCĐ.

Điều 10. Nguyên tắc thông qua

Các vấn đề cần biểu quyết tại ĐHCĐ được thông qua khi thỏa mãn điều kiện sau đây:

- Vấn đề: Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Trung Châu

Số: *18* /GM-TTNTDK

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2017

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (PVC-ID) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham gia cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2017.

1. Thời gian: 9h00, thứ bảy ngày 29/4/2017.
2. Địa điểm: P601 tòa nhà Hancorp, 72D Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội.
3. Nội dung Đại hội: Theo Chương trình họp đính kèm.
4. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần trang trí Nội thất Dầu khí tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/4/2017. Cổ đông không thể tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

Cổ đông đến tham dự vui lòng mang theo CMND/Hộ chiếu và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền); giấy giới thiệu (nếu đại diện cho cổ đông là tổ chức) và thư mời họp.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian tham dự để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đạt kết quả tốt nhất.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Trung Quốc

Số: 20 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí

- Căn cứ luật doanh nghiệp được Quốc hội nước cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (PVC-ID).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VÀ MỘT SỐ NÉT CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2016

Năm 2014 và năm 2015 do ảnh hưởng của những biến động khó lường của thị trường và những khó khăn chung của nền kinh tế đặc biệt là nhiều vấn đề xảy ra tại một số đơn vị và cá nhân là cổ đông lớn của Công ty nên nhiều lĩnh vực kinh tế liên quan đến hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng tương đối nặng nề.

Năm 2016 tiếp tục là một năm khó khăn với Công ty. Do tình trạng thiếu vốn, kết hợp với việc thua lỗ trong nhiều năm đã ảnh hưởng lớn đến SXKD và năng lực thi công của đơn vị. Sự xáo trộn do một số nguyên nhân tại Tổng Công ty (cổ đông giữ gần 50% vốn điều lệ) lại càng trở nên phức tạp nhất là công tác tìm kiếm công việc để tồn tại và phát triển. Với mục tiêu chiến lược đã xác định, trong vai trò, nhiệm vụ là đại diện cho các cổ đông của PVC-ID, Hội đồng quản trị PVC-ID đã có nhiều cố gắng, nỗ lực vượt lên những khó khăn, thách thức từng bước củng cố và duy trì phát triển, cố gắng tìm kiếm cơ hội tạo công ăn việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, tuy nhiên năm 2016 công ty vẫn chưa thực sự thoát ra khỏi những khó khăn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Công tác quản lý, tổ chức và điều hành:

Hội đồng quản trị là một bộ máy thu nhỏ của Đại hội đồng cổ đông, là đại diện cho các cổ đông Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, công tác kiểm tra giám sát được tăng cường, đã có các biện pháp phối hợp giải quyết kịp thời khi đơn vị gặp khó khăn. Các thành viên trong Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác sắp xếp, đổi mới; công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo điều hành SXKD và quan hệ với cổ đông đều được HĐQT quan tâm và thực hiện một cách nghiêm túc.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị để đưa ra các chủ trương chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình, cùng Ban Giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công các công trình dự án đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Mặc dù trong năm 2016 Công ty đã ký kết được một số hợp đồng với giá trị tương đối lớn, tuy nhiên hầu hết các hợp đồng này đều ký và bắt đầu thực hiện vào quý IV nên chưa có doanh thu trong năm 2016 do vậy hầu hết các chỉ tiêu kinh tế năm 2016 đều không đạt được kết quả như mong muốn.

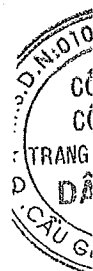
Nhiều hợp đồng theo kế hoạch do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan đã không thể thực hiện được, doanh thu trong năm thấp, chủ yếu từ bán lẻ các sản phẩm nội thất và thực hiện một số hợp đồng nhỏ. Sản lượng xây lắp ước đạt 13 tỷ, chủ yếu thực hiện tại công trình dự án nhà máy Nhiệt điện Thái bình 2 bao gồm hợp đồng số 250/2016/PVC-MS/PVC-ID và phụ lục hợp đồng số: 113/2016/PVC-MS – PVCID-QK về việc: “ Thuê dịch vụ cung ứng nhân lực và thiết bị phục vụ công tác thi công bọc bảo ôn ống và thiết bị hạng mục Lắp đặt thiết bị cơ điện tổ điện tổ máy số 2” và “ Thi công hệ thống điện chiếu sáng Nhà Turbine” thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2”.

Công tác tổ chức và tình hình lao động tiền lương: hiện tại Công ty có 4 phòng chức năng và 01 Showroom giới thiệu và bán sản phẩm (công ty đã hoàn thành việc chấm dứt hoạt động của 02 Showroom trong năm 2016). Lực lượng lao động được cắt giảm đáng kể (14 lao động). Tính đến 31/12/2016 tổng số lương Công ty nợ CBNV là: 839.291.103 VNĐ , nợ BHXH, BHYT, BHTN là 891.030.333VNĐ.(trừ HĐQT và Giám đốc, còn lại nhân viên các bộ phận đều được Công ty chi trả 100% lương của năm 2016). Do tình hình khó khăn nên công ty chưa nộp đầy đủ được tiền BHXH, BHYT, BHTN nhiều cán bộ nghỉ việc nhưng chưa chốt được sổ, 04 trường hợp thai sản chưa được giải quyết.

Công tác thu hồi vốn: tổng nợ phải thu đến 31/12/2016 là: 6.074.687.031 VNĐ. Mặc dù Công ty đã có cố gắng bằng nhiều biện pháp nhưng việc thu hồi vốn vẫn chưa thực sự hiệu quả .

Công tác tài chính: Năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra nhiều định hướng chiến lược quan trọng cho hoạt động SXKD của Công ty với mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Một trong những chủ trương quan trọng là tập trung vào các dự án, các công trình có khả năng thanh toán tốt, thu hồi vốn cao, không triển khai dàn trải. Tập trung vào các lĩnh vực là thế mạnh của đơn vị như thiết kế, kinh doanh bán lẻ nội thất, tập trung nguồn vốn để thi công, đồng thời cơ cấu lại nguồn vốn, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ tại các công trình đã triển khai.

- Tổng nợ phải trả: 17.041.616.021VNĐ



- Trả trước cho người bán: 4.658.074.792 VNĐ

Hiện tại Công ty hầu như không có nợ phải trả xấu, chưa phải đi vay, hầu hết vốn hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời kỳ qua là sử dụng vốn trên cơ sở luân chuyển dòng tiền của các nhà cung cấp và các đối tác cùng tham gia thực hiện.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đã thực hiện:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		
			Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành TH/KH
1	Tổng Giá trị SXKD	14	40	13	33%
2	Doanh thu	12	38	3,318	8,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	(11,119)	0.200	(4,318)	
4	Lợi nhuận sau thuế	(11,119)	0,156	(4,318)	
5	Thu nhập bình quân		7,5trđ/ng/tháng	7trđ/ng/tháng	

Trong thời gian tới Công ty tiếp tục bám sát tình hình thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất chính ổn định; đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu; mạnh dạn cắt giảm những hoạt động không hiệu quả, tiến tới sự phát triển ổn định và dài lâu.

*** Đánh giá chung:**

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn của nền kinh tế nói chung và của PVC-ID nói riêng, sản xuất kinh doanh mặc dù chưa đạt được kết quả như mong muốn, nhưng cũng ghi nhận sự nỗ lực rất đáng trân trọng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty. Năm 2017, Hội đồng quản trị sẽ có những chiến lược và mục tiêu phù hợp để kiện toàn bộ máy, củng cố nội lực để PVC-ID phát triển ngày càng bền vững.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển PVC-ID thành một thương hiệu trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ, xây lắp nội thất, Hội đồng quản trị PVC-ID luôn quan tâm tới công tác dự báo, hoạch định chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn phát triển có định hướng lâu dài trên cơ sở chiến lược cạnh tranh mang tính khác biệt. Để phù hợp với quy mô hoạt động và tính cạnh tranh trong những năm vừa qua, Hội đồng quản trị đã tập trung nghiên cứu thực hiện tái cấu trúc bộ máy, nhân sự cho phù hợp với từng thời điểm. Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường niên và bất thường theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, đồng thời hỗ trợ Ban Giám đốc tháo gỡ những khó khăn,

672
G T
H A
I N O
K

vướng mắc trong công tác thi công, xây dựng các công trình, dự án nhằm hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ, chất lượng.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và thể mạnh của mỗi thành viên. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên Hội đồng quản trị đều nỗ lực hết mình, lấy lợi ích của Công ty, lợi ích của cổ đông làm trách nhiệm của mình. Được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó trọng trách, Hội đồng quản trị PVC-ID đã chủ động, linh hoạt, chỉ đạo và cùng Ban Giám đốc Công ty từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, hướng PVC-ID dần đạt được những bước tăng trưởng ổn định, an toàn.

II. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

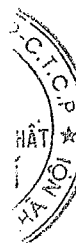
Từ thực tế SXKD năm 2016, ngay từ những ngày đầu năm 2017, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai một số công việc quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong thời kỳ mới. Đồng thời thông qua các nội dung, báo cáo SXKD cụ thể từng tháng, quý, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng các chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa PVC-ID vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt. Trong năm 2017 Công ty tập trung vào việc thực hiện thật tốt một số hợp đồng ký kết, tích cực mở rộng mối quan hệ tìm việc ngoài ngành tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Kế hoạch SXKD năm 2017:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	13	30
2	Doanh thu	Tỷ đồng	3,267	20
3	Giá vốn	Tỷ đồng	2,339	17.9
4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1,984	1,560
5	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	3,017	0,180
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(4,318)	0,360
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(4,318)	0,288
8	Thu nhập bình quân NLD (người/tháng)	Triệu đồng	7	7

Phương hướng hoạt động năm 2017:

1. Đoàn kết, hợp tác, dân chủ và tinh thần trách nhiệm từng thành viên trong Hội đồng quản trị phải xây dựng kế hoạch cụ thể cho nhóm công việc được phân công theo



từng quý, cùng với các điều kiện triển khai và biện pháp điều hành phù hợp vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

2. Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty, không ngừng cải tiến phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên sâu nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

3. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty.

4. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý Công ty. Bên cạnh đó, kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý, phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao.

5. Theo dõi sát diễn biến các chính sách tiền tệ của Nhà nước nhằm đưa ra kế hoạch sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo chi phí sử dụng vốn thấp nhất, hiệu quả, an toàn.

6. Tiếp tục chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả của các năm trước: Thực hiện quyết liệt công tác thu hồi, xử lý công nợ với Chủ đầu tư, thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân, hồ sơ thanh quyết toán các dự án đang dở dang hoặc đã hoàn thành. Tập trung đàm phán, ký kết các hợp đồng với các đối tác khả năng tài chính tốt, hạn chế rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

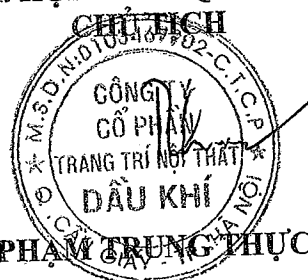
7. Xác định mục tiêu trọng tâm trong từng thời kỳ, nghiên cứu, dự đoán tình hình thị trường trung và dài hạn để có phương án điều hành và quản lý hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2016, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2017, kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2017 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



SỐ: 21 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

Kính thưa Đoàn chủ tịch!

Kính thưa các Quý vị đại biểu, các Quý vị Cổ đông

Thực hiện Nghị quyết số /NQ- TTNTDK-HĐQT ngày tháng năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Ban giám đốc Công ty cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí xin trân trọng báo cáo đến toàn thể Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2016

Năm 2016, trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của nền kinh tế là một năm nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp Dầu Khí nói chung và Công ty CP Trang Trí Nội Thất Dầu Khí nói riêng. Việc giá dầu vẫn duy trì ở mức thấp và khó có khả năng phục hồi trong ngắn hạn buộc các nhà đầu tư phải tính toán cắt giảm các hạng mục đầu tư đồng thời tiết giảm tối đa chi phí, song song với tình trạng thiếu vốn kết hợp với thua lỗ kéo dài nhiều năm qua đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động SXKD của Công ty trong việc tìm kiếm công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Công ty PVC-ID đã cố gắng rất nhiều, nỗ lực vươn lên vượt qua những khó khăn, thách thức để từng bước củng cố duy trì phát triển đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên năm 2016 công ty vẫn chưa thực sự thoát ra khỏi những khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2016

Mặc dù tình hình bất động sản đang diễn ra rất sôi động và là điều kiện tốt cho ngành nội thất phát triển. Tuy vậy chúng ta vẫn không thể đạt được kết quả như mong muốn vì nhiều lý do:

- Thứ nhất: Chúng ta khó có thể cạnh tranh được với các đơn vị lớn vì việc đầu tư về nhà xưởng và máy móc trang thiết bị của chúng ta còn rất nhiều hạn chế nên dịch vụ không có tính cạnh tranh.
- Thứ hai: Theo chủ trương của HĐQT Công ty đã rút gọn các Showroom bán lẻ, cắt giảm đầu tư vào các địa điểm bán hàng cũng như giảm nguồn nhân sự phục vụ việc tiếp thị bán hàng.

Và cũng vì nhiều lý do khác nên doanh thu dịch vụ, bán hàng của công ty chúng ta bị giảm sút so với các năm trước.

Việc tồn tại của những yếu tố trong quá khứ để lại thể hiện trên BCTC hàng năm là nguyên nhân chính dẫn đến việc chúng ta không thể tham gia trực tiếp vào việc đấu thầu các gói thầu lớn.

Với các gói thầu nhỏ công tác tiếp thị thì gặp rất nhiều khó khăn do các đối tác, chủ đầu tư trì hoãn triển khai dự án (vd: các công trình của BCT và Vinaphone,..)

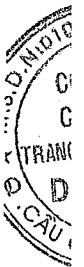
Công tác triển khai thầu phụ thi chúng ta đang tập trung chính tại dự án Nhiệt điện Thái Bình nhưng công việc kéo dài và CĐT chậm phê duyệt tổng mức đầu tư cũng như các thiết kế kỹ thuật chi tiết, mặc dù chúng ta đã bố trí nhân sự quản lý cũng như sắp xếp rất nhiều công nhân ở dưới công trường nhưng các hạng mục công việc bị kéo dài thời gian và giãn tiến độ. Vậy nên công tác thanh quyết toán chúng ta không thể hoàn thành mặc dù sản lượng thực hiện đã có.

Ban lãnh đạo và tập thể PVCID đã nỗ lực hết sức để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2016, tuy nhiên đã không hoàn thành được các chỉ tiêu đã đề ra.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2016, PVCID đã đạt được như sau:

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		
			KH 2016	Thực hiện năm 2016	% hoàn thành TH/KH
1	Tổng Giá trị SXKD	14	40	13	33%
2	Doanh thu	12	38	3,267	8,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	(11,119)	0,200	(4,318)	
4	Lợi nhuận sau thuế	(11,119)	0,156	(4,318)	
5	Tỷ suất lợi nhuận				
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức			-	
7	Thu nhập bình quân		7,5trđ/ng/tháng	7trđ/ng/tháng	



III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVCID NĂM 2016.

1. Công tác tổ chức, tình hình lao động và tiền lương:

1. Đã kiện toàn lại Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát công ty.
2. Hiện nay đơn vị còn 04 phòng chức năng bao gồm: Phòng tổ chức Hành chính, phòng Kinh doanh, phòng Dự án và phòng Tài chính kế toán.
3. Đang từng bước kiện toàn bộ máy, về cơ bản đã giải quyết gần số lao động dư thừa, tập trung đào tạo nâng cao hiệu quả làm việc. Tăng cường các công việc kiêm nhiệm cho từng chức danh.
4. Đến ngày 31/12/2016 tổng số lao động tại công ty là : 14 Lao động.

Trong đó: phòng TCHC; 01 Cán bộ, phòng kinh doanh: 7 cán bộ, phòng Dự án: 01 cán bộ, phòng TCKT: 03 cán bộ.

5. Tính đến 31/12/2016 tổng số lương Công ty nợ CBNV là: 839.291.103VNĐ, nợ BHXH, BHYT.BHTN là 891.030.333VNĐ. Do tình hình khó khăn nên chưa nộp được tiền BHXH,BHYT, BHTN nhiều cán bộ nghỉ việc nhưng chưa chốt được sổ.

2. Công tác thi công xây lắp và thu hồi vốn:

2.1 Công tác thi công xây lắp:

Hiện tại, Công ty vẫn đang tập trung làm thầu phụ cho PVC-MS tại dự án Nhiệt điện Thái Bình.

2.2 Công tác thu hồi vốn:

Đến 31/12/2016 tổng nợ phải thu của PVCID là 6.074.687.031VNĐ

Chất lượng công tác hồ sơ kỹ thuật nghiệm thu thanh quyết toán tại các dự án đã được cải thiện tuy nhiên còn nhiều tồn đọng. Đồng thời các cán bộ trực tiếp/ gián tiếp thi công tại các công trình, dự án của đơn vị cũng như phía Chủ đầu tư đã chuyển công tác dẫn đến khó khăn trong công tác hoàn thiện hồ sơ và thu hồi vốn, tuy nhiên bằng nỗ lực đã hoàn tất 60% tồn đọng.

Dự án NM nhiệt điện Quảng Trạch năm 2016 đã thu hồi được công nợ, chỉ còn lại 5% tiền bảo hành.

Dự án nhà máy sợi polyester Đình Vũ... chưa được thanh quyết toán.

Dự án PVC Duyên Hải cũng chưa thanh quyết toán được.

Các khoản nợ phải thu bị khách hàng nợ đọng kéo dài(PVC Thanh Hóa, PVC Hà Nội, PVC Nghệ An...), mặc dù Công ty rất cố gắng bằng mọi biện pháp để thu hồi công nợ nhưng hiện tại các đơn vị cũng bị kẹt vốn nên chưa giải ngân ra được. Việc này ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn, tình hình hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận của Công ty.

3. Công tác tài chính:

Năm 2016, Ban giám đốc đã đưa ra nhiều định hướng chiến lược quan trọng cho hoạt động SXKD của PVC_ID với mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Một trong những chủ trương quan trọng là tập trung vào các dự án, các công trình có khả năng thu hồi vốn cao, tài chính tốt, không triển khai dàn trải. Tập chung vào các lĩnh vực là thế mạnh của đơn vị như thiết kế, kinh doanh bán lẻ nội thất... đồng thời cơ cấu lại nguồn vốn, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ tại các dự án đã triển khai.

1. Tổng nợ phải trả: 17.041.616.021 VNĐ

2. Trả trước cho người bán: 4.658.074.792 VNĐ

Hiện tại Công ty không có nợ phải trả xấu, chưa phải đi vay, hầu hết vốn hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời kỳ qua là sử dụng vốn của Công ty hoàn luân chuyển dòng tiền của các nhà cung cấp.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

- Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017

- Nỗ lực tìm kiếm công việc đảm bảo công ăn việc làm tăng lợi nhuận để đáp ứng các kế hoạch trong tương lai;
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức lại bộ máy Công ty;

672
GT
PH
ÁI
JW
ẤY

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức lại bộ máy Công ty;
- Tập trung các nguồn lực để thu hồi công nợ và quyết toán các công trình dở dang;
- Cố gắng chi trả hết các khoản nợ bảo hiểm xã hội để bảo vệ quyền lợi cho người lao động;
- Lập kế hoạch triển khai hệ thống bán hàng online.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Trước tồn tại của những năm cũ dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 sẽ gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là trong công tác đấu thầu và thu xếp nguồn vốn. Các dự án của ngành dầu khí không được triển khai việc tiến cận các dự án ngoài ngành thì không được khả thi. Bên cạnh đó chúng ta không tham gia được các gói thầu của Tổng công ty. Các công trình chuyển tiếp từ năm 2016 sang chủ yếu là gói Nhiệt Điện Thái Bình.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	10	30
2	Doanh thu	Tỷ đồng	3,267	20
3	Giá vốn	Tỷ đồng	2,339	17.9
4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1.9	1,560
5	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	3	0.180
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(4,318)	0.360
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(4,318)	0.288
8	Thu nhập bình quân NLĐ (người/tháng)	Triệu đồng	7.5	7,5

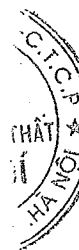
Cơ cấu của doanh thu:

1-Doanh thu dự án:

- Công trình Nhiệt điện Thái Bình: Chiếm 60%
- Dự án: Chiếm 20%

2- Doanh thu bán lẻ: Chiếm 20%

V. Một số giải pháp và phương hướng thực hiện



Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017. Công ty đề xuất một số giải pháp như sau:

- Công tác tổ chức vận hành:

- + Nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu công việc.
- + Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, lấy trọng tâm vào nhiệm vụ quản trị các dự án.
- + Triệt để thực hiện tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD.
- + Rà soát, hoàn thiện các quy chế và quy trình liên quan đến quản lý chi phí.

- Công tác triển khai dự án:

- + Tiếp tục tiếp thị và làm công tác nhà thầu phụ cho PVC-MS, các công ty con của TCT tại các dự án trọng điểm như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình, Nhiệt điện Sông Hậu, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Long Sơn,..
- + Đồng thời tiếp tục bám sát các đối tác cũ (Các công trình VP BCT, Mobiphone,..)

- Công tác bán lẻ: Đối với số lượng hàng hóa còn tồn thì Công ty phối hợp với các đơn vị đối tác bán lẻ và ký gửi để tiến hành thu hồi vốn, bên cạnh đó đẩy mạnh hoạt động phát triển thị trường bán hàng online trên các trang mạng xã hội nhằm tiết kiệm chi phí thuê mặt bằng và tăng cường quảng bá sản phẩm.

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Trên đây là báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch SXKD trong năm 2017 Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp Ban giám đốc PVCID trong năm tới hoạt động ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn để PVCID thực sự phát triển ổn định và bền vững.

Thay mặt Ban giám đốc, tôi xin kính gửi lời chúc tới quý vị khách quý, quý vị đại biểu và quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và may mắn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/c)
- Lưu VT.



Trần Trọng Nghĩa

Hà Nội, ngày 10. tháng 4. năm 2017

Số: 2/BC-BKS

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2016-2017**

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01/07/2006);

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí;

- Căn cứ kế hoạch hoạt động của BKS cho năm 2016 của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2016.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2016 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm, nhân sự của Ban kiểm soát không có sự thay đổi, các ông Trịnh Đại là trưởng ban; các ông Phan Quốc Vinh và Lê Công Huân là thành viên ban kiểm soát.

1.1. Các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được phân công:

- Thực hiện TT 121/2012/TT-BTC, trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 02 lần và phân công cho các thành viên thực hiện các nhiệm vụ của Ban bao gồm:

+ Tham gia và có ý kiến đối với các nội dung tại cuộc họp của Hội đồng quản trị;

+ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, năm, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

+ Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

+ Kiến nghị biện pháp cải tiến, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

+ Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016.

+ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính năm 2016 và kế hoạch hoạt động của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên 2016 thông qua.

+ Đánh giá tính phù hợp của các Quyết định của Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;

+ Kiểm tra, đánh giá các hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty.

+ Tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

+ Tham gia vào công tác kiểm tra và đôn đốc đòi nợ.

- Trong năm vừa qua các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

1.2. Tiền lương/ thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2016:

- Tiền lương/thù lao của ban kiểm soát năm 2016 là: 77.865.143 đồng.

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 là : 0 đồng.

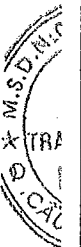
II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Trong năm có không sự thay đổi về nhân sự của HĐQT, ông Phạm Trung Thực người đại diện phần vốn của Tổng công ty xây lắp dầu khí vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

- Trong năm HĐQT đã thông qua một số nội dung nằm trong thẩm quyền của HĐ bao gồm:

+ Thông qua KH SXKD 6 tháng và cả năm 2016 ;

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2016;



+ Thông qua kế hoạch tái cơ cấu hệ thống bán lẻ: cắt giảm những Showroom hoạt động không hiệu quả từ đó giảm chi phí thuê mặt bằng, nỗ lực để lĩnh vực kinh doanh bán lẻ ít nhất phải đảm bảo bù đắp được chi phí;

+ HĐQT cũng đã bám sát tình hình SXKD của Công ty để chỉ đạo việc điều chỉnh kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế.

- Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Các Biên bản họp, Nghị quyết của HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp, các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ hoặc Biên bản lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 nhằm tái cơ cấu lại hoạt động của công ty, từng bước khắc phục các khó khăn tồn đọng của các năm trước.

- Các quyết định của Ban giám đốc đều được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban giám đốc đều được ban hành sau khi Ban giám đốc trình HĐQT và được HĐQT phê duyệt bằng nghị quyết.

- Ban giám đốc trong năm 2016 để đối phó với những khó khăn của mình cũng đã triệt để nguyên tắc tiết kiệm, giảm tối thiểu các chi phí, Ban giám đốc cũng đã kiên quyết không thực hiện các công trình không chắc chắn về khả năng thanh khoản do đó không làm phát sinh các khoản nợ xấu trong năm 2016.

- Về công tác thu hồi nợ xấu: Đến cuối năm 2016 các khoản phải thu đã giảm từ 14.123.712.385đ xuống 10.711.122.299đ.

Các khoản nợ xấu này phần lớn là của các đơn vị trong cùng Tổng công ty và hiện tại hầu hết các đơn vị này đều đang gặp rất nhiều khó khăn vì vậy công tác thu hồi nợ gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là các khoản nợ với các đơn vị đang bị thanh tra kiểm tra như PVtex, cộng thêm dự án thi công khách sạn tại Viêng xay Lào hiện tại đã không thể liên lạc với chủ đầu tư.

431 00 11 2017

Ban thu hồi nợ của công ty đã hoạt động rất tích cực để giải quyết những vướng mắc liên quan đến thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán và cũng liên tục gọi điện thoại thúc giục, đến tận trụ sở của khách hàng để đòi nợ ... tuy nhiên do khả năng thanh toán của khách hàng không có nên chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Về việc điều hành sản xuất kinh doanh:

Ban giám đốc đã tích cực tìm việc làm và xây dựng các mối quan hệ ở các đơn vị bên ngoài Tổng công ty; trong năm 2016 Công ty đã ký kết được một số hợp đồng với giá trị tương đối lớn, tuy nhiên hầu hết các hợp đồng này đều ký và bắt đầu thực hiện vào quý IV nên chưa có doanh thu trong năm 2016 do vậy hầu hết các chỉ tiêu kinh tế năm 2016 đều không đạt được kết quả như mong muốn. Nhiều hợp đồng theo kế hoạch do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan đã không thể thực hiện được, doanh thu trong năm thấp, chủ yếu từ bán lẻ các sản phẩm nội thất và thực hiện một số hợp đồng nhỏ. Sản lượng xây lắp ước đạt 13 tỷ, chủ yếu thực hiện tại công trình dự án nhà máy Nhiệt điện Thái bình 2 bao gồm hợp đồng 250/2016/PVC-MS/PVC-ID và phụ lục hợp đồng số: 113/2016/PVC-MS – PVCID-QK.

III. Các tồn tại:

- Có một số ý kiến loại trừ trong báo cáo kiểm toán chủ yếu là lĩnh vực nợ khó đòi, điều này theo giải trình của Ban Giám đốc có lý do chủ yếu là một số khách hàng do chưa có khả năng thanh toán nên đã cố tình không chịu ký biên bản xác nhận công nợ;

- Các thành viên HĐQT chuyên trách do đang phải chịu trách nhiệm lãnh đạo các doanh nghiệp khác nên chưa thực sự tâm huyết đóng góp được các giải pháp cụ thể và thiết thực để giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

- Chưa tận dụng và kết hợp được năng lực của các đối tác chiến lược mà các thành viên HĐQT đang là lãnh đạo.

IV. Kết quả giám sát tình hình tài chính:

- Doanh nghiệp đã có 5 năm thua lỗ liên tiếp, tuy nhiên năm 2016 đã ghi nhận có sự chuyển biến trong lưu chuyển tiền tệ đó là dòng tiền đã dương sau 3 năm liên tiếp bị âm. Mức thua lỗ cũng đã giảm từ 10.564.511.606 xuống 4.227.153.919đ.

- Việc hạch toán thường xuyên không có sai sót nào trọng yếu, các bút toán có sai sót đều đã được điều chỉnh kịp thời và đã được rà soát lại bởi đơn vị kiểm toán.)

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	22.492.411.147	17.247.575.976	-23,32%
Doanh thu thuần	12.309.912.497	3.267.202.727	-73,46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(10.564.511.606)	(4.227.153.919)	40,01%
Lợi nhuận trước thuế	(11.119.547.749)	(4.318.138.781)	38,83%
Lợi nhuận sau thuế	(11.119.547.749)	(4.318.138.781)	38,83%

- Tình hình tài chính

a. Tài sản của PVCID tại thời điểm 31/12/2016 là: 17.247.575.976đ giảm 5.244.835.171đ so với 2015.

- Tài sản ngắn hạn: 16.610.656.679đ giảm 4.781.623.238đ

- Tài sản dài hạn : 636.919.297đ giảm 463.211.888đ

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 10.711.122.299đ giảm 4.412.590.086đ so với năm 2015, không phát sinh thêm nợ xấu.

- Hàng tồn kho: 5.268.014.240đ giảm 1.075.486.514đ

b. Nguồn vốn của PVCID: 17.247.575.976đ.

- Nợ phải trả: 17.041.616.021đ giảm so với năm 2015 là 776.716.390đ

- Vốn chủ sở hữu: 205.959.955đ giảm 4.318.138.781đ do lỗ. Số lỗ chủ yếu vẫn do phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi cộng thêm phải trích lập các khoản đầu tư vào cổ phiếu của công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà nội.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSLĐ/Nợ ngắn hạn): 0,98 lần, đây là tình trạng cần phải đặc biệt lưu ý vì khả năng thanh toán của công ty đã không còn đảm bảo nữa.

- Hệ số thanh toán nhanh(TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn): 0,67 lần

- Hệ số nợ/Tổng tài sản: 98,8%

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 827%

- Vốn điều lệ là 40.000.000.000đ không có biến động.

V.Kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của HĐQT:

- Hầu hết các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh đều không đạt.

- Các chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch 6 tháng cuối năm cũng không đạt.

- Các mục tiêu đề ra cho năm 2016 bao gồm nâng cao chất lượng quản lý, cắt giảm các chi phí cố định như thuê gian hàng, cắt giảm lao động..., đều đã tiến hành tuy nhiên tình hình tài chính của công ty là vẫn hết sức khó khăn, doanh thu ít do đó không đủ bù đắp chi phí quản lý kể cả đã hết sức tiết kiệm. Có một số điểm tích cực như dòng tiền dương, giảm nợ khó đòi, giảm lỗ, không phát sinh thêm các khoản nợ khó đòi nhưng vẫn đòi hỏi HĐQT và ban Giám đốc phải quyết liệt đổi mới tìm ra hướng đi mới cho công ty thoát khỏi tình trạng khó khăn hiện nay.

VI. Kiến nghị của BKS cho năm 2017:

- Kiến nghị Tổng công ty hỗ trợ giao việc để công ty vượt qua khó khăn, có giải pháp cụ thể đối với các khoản nợ của các công ty khác trong Tổng công ty

- Đánh giá lại thật khách quan các nguồn lực của công ty, đánh giá lại hiệu quả của lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính để tìm ra các phương án kinh doanh phù hợp và hiệu quả cao hơn.

- Thu hồi nợ xấu: Giải quyết dứt điểm vấn đề công nợ tồn đọng.

C. Những kiến nghị khác:

- HĐQT cần sát sao hơn nữa với hoạt động của công ty, chủ động đưa ra các yêu cầu cũng như các giải pháp, ý kiến để công ty hoạt động hiệu quả hơn, không để tình trạng thua lỗ tiếp tục.

- HĐQT và Ban giám đốc cần bàn bạc tìm ra phương pháp kết hợp, tận dụng được các ưu thế của các đơn vị đối tác chiến lược mà các thành viên HĐQT đang là đại diện để nâng cao năng lực và tính cạnh tranh cho PVCID.

Nâng cao năng lực điều hành theo hướng tinh giảm gọn nhẹ hiệu quả, thực sự sâu sát trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực hơn nữa tìm kiếm thị trường bên ngoài ngành. Hiện nay thị trường bất động sản đã phục hồi và các chủ dự án vẫn tiếp tục đầu tư tại thời điểm này thì đều có năng lực tài chính tương đối tốt tuy nhiên trước khi tiếp cận dự án vẫn cần kiểm tra kỹ năng lực tài chính của họ.

Tìm giải pháp ổn định bộ máy nhân sự chủ chốt có đủ năng lực để có thể hiện thực hóa các chủ trương, chính sách và quyết định của HĐQT và Ban giám đốc.

- Tiếp tục rà soát cắt giảm các chi phí không phù hợp :

Tăng cường công tác kiểm soát từ quá trình ra quyết định đến khi hoàn thành công việc.

- Thực hiện và duy trì thường xuyên công tác đúc rút kinh nghiệm đối với từng dự án để tìm ra các vấn đề chưa hợp lý trong toàn bộ các khâu từ đó tìm giải pháp thực hiện hiệu quả hơn.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017:

1- Giám sát công tác quản lý, điều hành và thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;

2- Giám sát các hoạt động tài chính, kế toán;

3- Thẩm định báo cáo tài chính quý và năm;

4- Làm việc với công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính và đưa ra các ý kiến nhận xét độc lập.

5- Giám sát việc ban hành và thực hiện quy chế, quy định của công ty.

6- Kiểm tra và có ý kiến đối với các vấn đề hoặc các văn bản dự thảo trước khi HĐQT hoặc Ban giám đốc ban hành.

- Kiểm tra trong khi thực hiện: BKS kiểm tra trực tiếp hoặc phối hợp cùng các đơn vị liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện.

- Thực hiện các quy định ban hành theo quy chế báo cáo, kiểm tra giám sát.

9- Kiểm tra việc huy động, sử dụng và phân phối các nguồn lực của đơn vị;

10- Giám sát công tác lao động, tuyển dụng, tiền lương, sử dụng các quỹ.

11- Thực hiện các công việc khi có yêu cầu của HĐQT hoặc các thành phần khác được quy định trong điều lệ.

Trên đây là báo cáo tình hình giám sát các mặt hoạt động của công ty PVCID năm 2016 và phương hướng hoạt động của BKS năm 2017 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu văn thư, TCKT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOAT
TRƯỞNG BAN**



TRỊNH ĐẠI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 29
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 29



Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí
Tầng 5 Tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (tiền thân là Công ty Cổ phần Phát triển Thành Đông) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035284 ngày 26/02/2009. Công ty có mã số doanh nghiệp là 0103467702 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 19/12/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Tầng 5 tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Trung Thực	Chủ tịch
Ông Trần Trọng Nghĩa	Ủy viên
Ông Bùi Vĩnh Long	Ủy viên
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Ủy viên
Ông Phạm Tiến Đạt	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Trọng Nghĩa	Giám đốc
----------------------	----------

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Trịnh Đại	Trưởng ban
Ông Lê Công Huân	Thành viên
Ông Phan Quốc Vinh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.



Số: 1530/2017/BC.KTTC-AASC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí được lập ngày 24 tháng 04 năm 2017, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Chúng tôi đã không thể thu thập được bằng chứng chứng minh tính hiện hữu và đầy đủ, cũng như các thông tin xác định giá trị dự phòng giảm giá/tồn thất đối với các khoản mục Nguyên liệu, vật liệu, Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và Thành phẩm tại thời điểm 31/12/2015 với giá trị ghi sổ là 4,16 tỷ đồng. Điều này dẫn đến chúng tôi phải đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2016, chúng tôi không thể thu thập bổ sung được các bằng chứng để khẳng định tính hiện hữu, đầy đủ cũng như giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần trích lập tương ứng của các khoản mục nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề này đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.
- Chúng tôi đã không thu thập được đầy đủ thư xác nhận các khoản công nợ phải thu, phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2015. Chúng tôi cũng đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng vẫn không thể khẳng định được tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được xác nhận tại thời điểm 31/12/2015 với giá trị lần lượt là 17,5 tỷ đồng và 12,6 tỷ đồng. Điều này dẫn đến chúng tôi phải đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2016, số dư công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác, phải trả người bán, người mua trả tiền trước chưa được xác nhận với số tiền lần lượt là 4,44 tỷ đồng, 6,27 tỷ đồng, 5,88 tỷ đồng, 2,64 tỷ đồng và 6,06 tỷ đồng. Với những thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục này. Do đó, chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

- Công ty đã lỗ trong năm (05) năm tài chính liên tiếp từ năm 2012 đến năm 2016. Tại thời điểm 31/12/2016, số lỗ lũy kế của Công ty là 40,35 tỷ đồng và tài sản ngắn hạn đang nhỏ hơn nợ ngắn hạn. Chúng tôi chưa thu thập được tài liệu, bằng chứng liên quan đến kế hoạch tái cấu trúc mà Ban Giám đốc Công ty đã lập cũng như các yếu tố tích cực của thị trường mà Ban Giám đốc Công ty đã đề cập tới tại thuyết minh số 1- Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính làm cơ sở chứng minh khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai gần.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 01 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả việc góp vốn điều lệ của các cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 chưa đầy đủ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Vấn đề nhấn mạnh này không liên quan đến việc từ chối đưa ra ý kiến nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính này do không khẳng định được tính hiện hữu và đầy đủ của hàng tồn kho (ngoại trừ hàng hóa), một số khoản công nợ và không đánh giá được giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần trích lập.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2017

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Phó Tổng Giám đốc



Vũ Xuân Biên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0743-2013-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Diệu Trang

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0938-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
		VND	(Trình bày lại) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	16.610.656.679	21.392.279.962
110	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	256.416.836	116.581.089
111	1. Tiền	256.416.836	116.581.089
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	192.594.058	327.050.484
121	1. Chứng khoán kinh doanh	1.530.000.000	1.530.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1.337.405.942)	(1.202.949.516)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	10.711.122.299	14.123.712.385
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.074.687.031	8.102.361.515
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.900.396.380	6.694.541.468
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5.930.807.946	8.764.162.646
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.254.529.058)	(9.437.353.244)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	59.760.000	-
140	IV. Hàng tồn kho	5.268.014.240	6.343.500.754
141	1. Hàng tồn kho	5.268.014.240	6.343.500.754
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	182.509.246	481.435.250
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.330.003	375.001
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	50.348.588	350.229.594
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	130.830.655	130.830.655
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	636.919.297	1.100.131.185
220	II. Tài sản cố định	636.919.297	879.226.873
221	1. Tài sản cố định hữu hình	367.683.185	469.124.093
222	- Nguyên giá	904.492.733	962.592.733
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(536.809.548)	(493.468.640)
227	2. Tài sản cố định vô hình	269.236.112	410.102.780
228	- Nguyên giá	862.536.000	862.536.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(593.299.888)	(452.433.220)
260	VI. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	-	220.904.312
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	-	220.904.312
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	17.247.575.976	22.492.411.147

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
		VND	(Trình bày lại) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	17.041.616.021	17.968.312.411
310	I. Nợ ngắn hạn	16.991.644.021	17.818.332.411
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.658.074.792	5.967.996.745
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.519.707.908	7.658.336.241
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.700.224	12.696.319
314	4. Phải trả người lao động	839.291.103	796.432.638
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	100.000.000	103.041.569
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	2.379.483.815	2.785.108.720
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	100.008.000	108.342.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	386.378.179	386.378.179
330	II. Nợ dài hạn	49.972.000	149.980.000
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	49.972.000	149.980.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	205.959.955	4.524.098.736
410	I. Vốn chủ sở hữu	205.959.955	4.524.098.736
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	40.000.000.000	40.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	40.000.000.000	40.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	559.432.955	559.432.955
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(40.353.473.000)	(36.035.334.219)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	(36.035.334.219)	(24.915.786.470)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay	(4.318.138.781)	(11.119.547.749)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	17.247.575.976	22.492.411.147

Người lập biểu



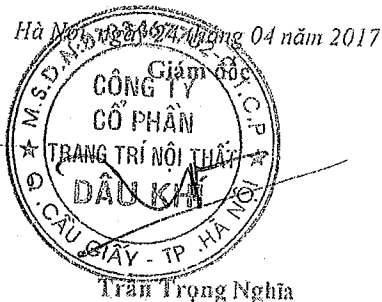
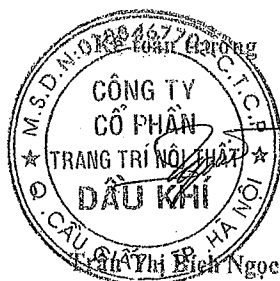
Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2017



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	3.267.202.727	12.309.912.497
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.267.202.727	12.309.912.497
11	3. Giá vốn hàng bán	20	2.338.954.483	11.528.220.188
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		928.248.244	781.692.309
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.137.273	6.298.223
22	6. Chi phí tài chính	22	154.886.368	81.299.915
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		20.429.942	33.102.724
25	7. Chi phí bán hàng	23	3.017.626.813	3.923.116.816
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	1.984.026.255	7.348.085.407
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(4.227.153.919)	(10.564.511.606)
31	10. Thu nhập khác		1.510.629	9.988.500
32	11. Chi phí khác	25	92.495.491	565.024.643
40	12. Lợi nhuận khác		(90.984.862)	(555.036.143)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(4.318.138.781)	(11.119.547.749)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	-	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.318.138.781)	(11.119.547.749)
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	(1.080)	(2.780)

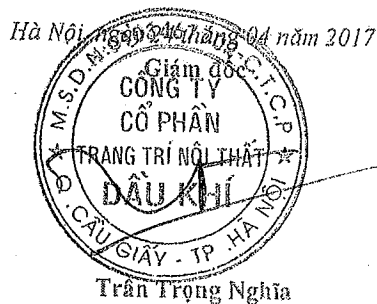


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	8.407.440.952	14.026.490.597
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(5.786.589.302)	(11.838.141.456)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(1.924.115.887)	(2.239.919.819)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(23.471.511)	(31.594.489)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.268.598.529	1.589.501.050
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(1.594.822.307)	(1.384.995.679)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>347.040.474</i>	<i>121.340.204</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	(200.000.000)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.137.273	6.298.223
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>1.137.273</i>	<i>(193.701.777)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay	(108.342.000)	(91.674.000)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(100.000.000)	-
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>(208.342.000)</i>	<i>(91.674.000)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>139.835.747</i>	<i>(164.035.573)</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	116.581.089	280.616.662
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 256.416.836	116.581.089



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (tiền thân là Công ty Cổ phần Phát triển Thành Đông) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035284 ngày 26/02/2009. Công ty có mã số doanh nghiệp là 0103467702 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 19/12/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Tầng 5 tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 ngày 19/12/2012 là 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ Việt Nam đồng) tương đương với 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng. Vốn thực góp tại thời điểm 31/12/2016 là 40.000.000.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn các đồ dùng khác cho gia đình: gốm, sứ, thủy tinh, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán lẻ đồ điện dân dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoàn thiện công trình xây dựng.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty vẫn tiếp tục các hoạt động cung cấp dịch vụ lắp đặt và hoàn thiện các thiết bị nội thất cho công trình xây dựng và hoạt động bán lẻ đồ nội thất tại các showroom. Tuy nhiên, do nguồn lực Công ty hạn chế và cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt dẫn tới doanh thu và giá vốn có sự sụt giảm mạnh so với năm 2015.

Công ty đã lỗ trong năm (05) năm tài chính liên tiếp từ năm 2012 đến năm 2016. Số lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2016 là 40.353.473.000 VND và tài sản ngắn hạn đang nhỏ hơn nợ ngắn hạn. Tuy nhiên Báo cáo tài chính của Công ty vẫn đang được lập và trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do sau:

- Ban lãnh đạo Công ty đã và đang nỗ lực tái cấu trúc Công ty, xây dựng và thực hiện phương thức tổ chức vận hành nhằm đạt được kế hoạch đề ra thông qua việc điều chỉnh, sắp xếp lại nhân sự, tăng cường công tác làm thị trường, phân mảng sản phẩm kinh doanh;
- Thị trường bất động sản có những chuyển biến tích cực giúp Công ty có nhiều cơ hội để tham gia và quyết toán các dự án do Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam giao, đồng thời đây cũng là nhân tố thuận lợi để gia tăng hoạt động kinh doanh nội thất.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Trong trường hợp những chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

11/10
CÔNG TY
KIỂM HỮU
KIỂM TOÁN
SC
TP. H

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 07 năm
- Các tài sản khác	03 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.11 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.12 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phân ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.16 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.17 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là các khoản chi phí vay vốn. Các khoản chi phí này được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

2.19 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.800.003	5.263.803
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	254.616.833	111.317.286
	<u>256.416.836</u>	<u>116.581.089</u>

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2016		01/01/2016	
	Số lượng Cổ phiếu	Giá gốc VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá gốc VND
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thị công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	34.000	340.000.000	34.000	340.000.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC Hà Nội)	119.000	1.190.000.000	119.000	1.190.000.000
		<u>1.530.000.000</u>		<u>1.530.000.000</u>
				<u>(1.202.949.516)</u>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Phải thu khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
Ban điều hành Dự án Vũng Áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	187.870.637	1.713.699.182
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Hà Nội (PVCHN)	1.295.014.703	1.295.014.703
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	1.194.563.979	1.194.563.979
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An	2.441.993.124	2.441.993.124
Các khoản phải thu khách hàng khác	955.244.588	1.457.090.527
	6.074.687.031	8.102.361.515
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		
Ban điều hành Dự án Vũng Áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	187.870.637	1.713.699.182
	187.870.637	1.713.699.182

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Hoàng Oanh	1.156.698.216	-	1.426.698.216	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Tuấn Hùng	4.416.250.000	-	4.416.250.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ Thuật và Thương mại Quốc Khánh	1.634.000.000	-	-	-
Nhà cung cấp khác	693.448.164	(487.121.162)	851.593.252	(312.601.711)
	7.900.396.380	(487.121.162)	6.694.541.468	(312.601.711)

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ký cược, ký quỹ	568.405.797	-	1.197.588.763	-
Tạm ứng	144.547.866	-	126.255.600	-
Phải thu tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc	5.182.718.465	(3.156.530.784)	5.182.718.465	(2.204.634.892)
Phải thu doanh thu chưa xuất hóa đơn	-	-	2.248.488.000	-
Phải thu khác	35.135.818	-	9.111.818	-
	5.930.807.946	(3.156.530.784)	8.764.162.646	(2.204.634.892)

4. NỢ XUẤT

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
Phải thu khách hàng	187.870.637	-	1.713.699.182	-
Ban điều hành Dự án Vũng Áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam				
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Hà Nội (PVCHE)	1.295.014.703	-	1.295.014.703	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Thanh Hóa	1.194.563.979	-	1.194.563.979	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Nghệ An	2.441.993.124	-	2.441.993.124	-
Các công ty khác	598.828.288	107.393.619	309.857.440	35.011.787
Phải thu khác				
Các khoản tạm ứng của nhân viên đang nghỉ việc	5.182.718.465	2.026.187.681	5.182.718.465	2.978.083.573
Trả trước người bán	606.426.464	119.305.302	474.610.464	162.008.733
Các công ty khác				
	<u>11.507.415.660</u>	<u>2.252.886.602</u>	<u>12.612.457.357</u>	<u>3.175.104.113</u>

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	196.180.949	-	196.180.949	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	3.537.024.453	-	3.526.665.017	-
Thành phẩm	433.177.546	-	433.177.546	-
Hàng hóa	1.101.631.292	-	2.187.477.242	-
	5.268.014.240	-	6.343.500.754	-

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Dự án Cải tạo Khách sạn Viên Xay (1)	433.652.113	433.652.113
- Dự án Nhà máy Xơ sợi Polyester Đình Vũ (2)	2.654.126.268	2.654.126.268
- Rạp chiếu phim Tam Đảo	223.483.000	223.483.000
- Công trình PVC Nghệ An (3)	160.973.636	160.973.636
- Công trình PVC Duyên Hải	54.430.000	54.430.000
- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình	10.359.436	-
	3.537.024.453	3.526.665.017

(1): Dự án "Cải tạo Khách sạn Viên Xay" giữa Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến Khoáng sản Hoàng Phúc và Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí - PVCID theo hợp đồng số 1009/2012/HĐKT/PVC-ID ngày 09/10/2012, với giá trị hợp đồng là 7.267.750.000 VND. Đồng thời, để thực hiện dự án này, Công ty ký hợp đồng với nhà thầu phụ là Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Tuấn Hùng theo hợp đồng số 121012/2012/HĐKT/PVC-ID ngày 12/10/2012, với giá trị là 4.999.350.000 VND. Tại thời điểm lập báo cáo này, dự án đã tạm dừng do chưa thống nhất giữa các bên về giá trị nghiệm thu, quyết toán hoàn thành, tổng số tiền đã nhận trước của Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến Khoáng sản Hoàng Phúc là 3.206.250.000 VND, số tiền đã ứng trước cho nhà cung cấp là Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Tuấn Hùng số tiền 4.416.250.000 VND.

(2): Dự án "Nhà máy xơ sợi Polyester Đình Vũ" giữa Ban điều hành Dự án Polyester - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí - PVCID theo hợp đồng số 09/2011/HĐXD/PVC-PVCID/PVTEX tháng 07/2011 về việc thi công xây lắp, cung cấp lắp đặt thiết bị nội thất và hệ thống điện nhẹ với giá trị hợp đồng là 9.398.057.000 VND. Dự án đã hoàn thành từ năm 2011, Công ty đã ghi nhận doanh thu số tiền là 4.271.844.091 VND theo Hồ sơ thanh toán đợt 1, số còn lại chưa thống nhất được giá trị quyết toán.

(3): Dự án "Công trình PVC Nghệ An" giữa Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An và Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí - PVCID theo hợp đồng số 01/2011/HĐXD/PVNC-PVCID ngày 10/01/2011 về việc thi công xây lắp nội thất và hệ thống điện với giá trị hợp đồng là 3.315.636.364 VND. Dự án đã hoàn thành từ năm 2011, Công ty đã ghi nhận doanh thu với số tiền 3.120.325.352 VND theo Hồ sơ thanh toán đợt 1, số còn lại chưa thống nhất được giá trị quyết toán.

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	156.934.551	621.285.455	126.272.727	58.100.000	962.592.733
- Giảm khác	-	-	-	(58.100.000)	(58.100.000)
Số dư cuối năm	<u>156.934.551</u>	<u>621.285.455</u>	<u>126.272.727</u>	-	<u>904.492.733</u>
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	156.934.551	152.161.362	126.272.727	58.100.000	493.468.640
- Khấu hao trong năm	-	101.440.908	-	-	101.440.908
- Giảm khác	-	-	-	(58.100.000)	(58.100.000)
Số dư cuối năm	<u>156.934.551</u>	<u>253.602.270</u>	<u>126.272.727</u>	-	<u>536.809.548</u>
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	-	469.124.093	-	-	469.124.093
Tại ngày cuối năm	-	<u>367.683.185</u>	-	-	<u>367.683.185</u>

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 367.683.185 VND.

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 283.207.278 VND.

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính. Nguyên giá và khấu hao lũy kế của phần mềm máy vi tính tại thời điểm 31/12/2016 lần lượt là 862.536.000 VND và 593.299.888 VND.

12 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số CAN.DN.333.050614 ngày 20/06/2014 giữa Công ty và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Cửa Nam. Giá trị khoản vay là 400.000.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay là 11,6%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mục đích vay: mua ô tô bán tải Ford Ranger, phương thức bảo đảm khoản vay là tài sản hình thành sau khi mua sắm. Số dư gốc vay tại thời điểm 31/12/2016 là 149.980.000 VND. Trong đó, vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2017 là 100.008.000 VND.

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Trang trí Nội thất Thành Vinh	1.282.383.250	1.282.383.250	1.282.383.250	1.282.383.250
Công ty TNHH Một thành viên Vincom Mega Mall Royal City	1.745.805.184	1.745.805.184	1.392.146.057	1.392.146.057
Công ty TNHH Xây dựng Trang trí Nội thất Sài Gòn	50.000.000	50.000.000	650.000.000	650.000.000
Các đối tượng khác	1.579.886.358	1.579.886.358	2.643.467.438	2.643.467.438
	<u>4.658.074.792</u>	<u>4.658.074.792</u>	<u>5.967.996.745</u>	<u>5.967.996.745</u>
b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Trang trí Nội thất Thành Vinh	1.282.383.250	1.282.383.250	1.282.383.250	1.282.383.250
Công ty TNHH Một thành viên Vincom Mega Mall Royal City	1.646.556.881	1.646.556.881	975.429.557	975.429.557
Các đối tượng khác	1.080.549.076	1.080.549.076	425.720.374	425.720.374
	<u>4.009.489.207</u>	<u>4.009.489.207</u>	<u>2.683.533.181</u>	<u>2.683.533.181</u>

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Ban điều hành Dự án Polyester - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.700.000.000	2.700.000.000
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS)	2.363.004.908	-
Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến Khoáng sản Hoàng Phúc	3.286.250.000	3.286.250.000
Văn phòng Bộ Công thương	-	1.517.633.240
Khách hàng khác	170.453.000	154.453.001
	<u>8.519.707.908</u>	<u>7.658.336.241</u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu cầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	5.700.000	100.000.000	100.000.000	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	130.830.655	-	-	-	130.830.655	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	6.996.319	1.703.905	-	-	8.700.224
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	<u>130.830.655</u>	<u>12.696.319</u>	<u>99.003.905</u>	<u>103.000.000</u>	<u>130.830.655</u>	<u>8.700.224</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2016 VND	01/01/2016 (Trình bày lại) VND
Chi phí lãi vay	-	3.041.569
Trích trước chi phí công trình	100.000.000	100.000.000
	<u>100.000.000</u>	<u>103.041.569</u>

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tài sản thừa chờ giải quyết		
Kinh phí công đoàn	47.871.680	52.798.386
Bảo hiểm xã hội	700.919.494	691.414.370
Bảo hiểm y tế	89.807.657	59.924.992
Bảo hiểm thất nghiệp	52.431.502	44.644.136
Phải trả khác	1.488.453.482	1.936.326.836
Cổ tức phải trả	614.700.000	714.700.000
Thuế giá trị gia tăng đầu ra chưa xuất hóa đơn	-	235.473.464
Các khoản mượn tiền nhân viên Công ty	872.679.482	779.598.482
Phải trả khác	1.074.000	206.554.890
	<u>2.379.483.815</u>	<u>2.785.108.720</u>
Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
Cổ tức phải trả	614.700.000	714.700.000
Bảo hiểm phải nộp	843.158.653	795.983.498
	<u>1.457.858.653</u>	<u>1.510.683.498</u>

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước (Trình bày lại)	40.000.000.000	559.432.955	(24.915.786.470)	15.643.646.485
Lỗ trong năm trước	-	-	(11.119.547.749)	(11.119.547.749)
Số dư cuối năm trước	<u>40.000.000.000</u>	<u>559.432.955</u>	<u>(36.035.334.219)</u>	<u>4.524.098.736</u>
Lỗ trong năm nay	-	-	(4.318.138.781)	(4.318.138.781)
Số dư cuối năm	<u>40.000.000.000</u>	<u>559.432.955</u>	<u>(40.353.473.000)</u>	<u>205.959.955</u>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103467702 được sửa đổi lần thứ 11 ngày 19/12/2012, vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND. Tính đến thời điểm 31/12/2016, các cổ đông mới góp 40.000.000.000 VND và Công ty cũng chưa thực hiện thay đổi số vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2016	Tỷ lệ	01/01/2016	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	20.000.000.000	50,00	20.000.000.000	50,00
Ông Trần Trọng Nghĩa	3.927.680.000	9,82	3.927.680.000	9,82
Các cổ đông khác	16.072.320.000	40,18	16.072.320.000	40,18
	<u>40.000.000.000</u>	<u>100,00</u>	<u>40.000.000.000</u>	<u>100,00</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	40.000.000.000	40.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	40.000.000.000	40.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

e) Các quỹ của Công ty

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	559.432.955	559.432.955
	<u>559.432.955</u>	<u>559.432.955</u>

19 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	2.205.765.454	4.654.595.476
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.061.437.273	7.655.317.021
	<u>3.267.202.727</u>	<u>12.309.912.497</u>
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Ban điều hành Dự án Vũng Áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	135.214.562
	<u>-</u>	<u>135.214.562</u>

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.360.263.114	3.655.915.585
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	978.691.369	7.872.304.603
	<u>2.338.954.483</u>	<u>11.528.220.188</u>

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.137.273	6.298.223
	<u>1.137.273</u>	<u>6.298.223</u>

22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền vay	20.429.942	33.102.724
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	134.456.426	48.197.191
	<u>154.886.368</u>	<u>81.299.915</u>

23 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.225.455	4.917.272
Chi phí nhân công	807.770.366	1.149.148.670
Chi phí khấu hao tài sản cố định	74.199.996	117.180.246
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.860.196.922	2.231.704.242
Chi phí khác bằng tiền	269.234.074	420.166.386
	<u>3.017.626.813</u>	<u>3.923.116.816</u>

24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	429.663.406	477.285.856
Chi phí nhân công	1.221.169.000	1.418.247.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định	168.107.580	139.922.199
Thuế, phí và lệ phí	9.744.335	26.233.212
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng	(182.824.186)	4.575.980.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	194.700.326	573.069.975
Chi phí khác bằng tiền	143.465.794	137.345.816
	<u>1.984.026.255</u>	<u>7.348.085.407</u>

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Xử lý các khoản chi phí công trình dở dang	-	370.030.387
Lãi phạt của Bảo hiểm xã hội	92.495.490	113.115.861
Các khoản khác	1	81.878.395
	<u>92.495.491</u>	<u>565.024.643</u>

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(4.318.138.781)	(11.119.547.749)
Các khoản điều chỉnh tăng	-	113.115.861
- Chi phí không hợp lệ	-	113.115.861
Thu nhập chịu thuế TNDN	(4.318.138.781)	(11.006.431.888)
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>-</u>	<u>-</u>
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(130.830.655)	(130.830.655)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	<u>(130.830.655)</u>	<u>(130.830.655)</u>

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	(4.318.138.781)	(11.119.547.749)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(4.318.138.781)	(11.119.547.749)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(1.080)</u>	<u>(2.780)</u>

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.384.945.910	6.380.490.412
Chi phí nhân công	2.028.939.366	2.907.796.056
Chi phí khấu hao tài sản cố định	242.307.576	257.102.445
Chi phí dự phòng	(182.824.186)	4.575.980.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.084.531.568	2.968.352.708
Chi phí khác bằng tiền	432.803.639	583.745.414
	5.990.703.873	17.673.467.998

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	256.416.836	-	116.581.089	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	12.005.494.977	487.121.162	16.866.524.161	312.601.711
Đầu tư ngắn hạn	1.530.000.000	(1.337.405.942)	1.530.000.000	(1.202.949.516)
	13.791.911.813	(850.284.780)	18.513.105.250	(890.347.805)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	149.980.000	258.322.000
Phải trả người bán, phải trả khác	7.037.558.607	8.753.105.465
Chi phí phải trả	100.000.000	103.041.569
	7.287.538.607	9.114.469.034

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2016				
Tiền và tương đương tiền	256.416.836	-	-	256.416.836
Phải thu khách hàng, phải thu khác	12.492.616.139	-	-	12.492.616.139
Đầu tư ngắn hạn	192.594.058	-	-	192.594.058
	<u>12.941.627.033</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>12.941.627.033</u>
Tại ngày 01/01/2016				
Tiền và tương đương tiền	116.581.089	-	-	116.581.089
Phải thu khách hàng, phải thu khác	7.741.772.628	-	-	7.741.772.628
Đầu tư ngắn hạn	327.050.484	-	-	327.050.484
	<u>8.185.404.201</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>8.185.404.201</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2016				
Vay và nợ	100.008.000	49.972.000	-	149.980.000
Phải trả người bán, phải trả khác	7.037.558.607	-	-	7.037.558.607
Chi phí phải trả	100.000.000	-	-	100.000.000
	<u>7.237.566.607</u>	<u>49.972.000</u>	<u>-</u>	<u>7.287.538.607</u>

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016				
Vay và nợ	108.342.000	149.980.000	-	258.322.000
Phải trả người bán, phải trả khác	8.753.105.465	-	-	8.753.105.465
Chi phí phải trả	103.041.569	-	-	103.041.569
	<u>8.964.489.034</u>	<u>149.980.000</u>	<u>-</u>	<u>9.114.469.034</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(108.342.000)	(91.674.000)

31 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) đã thông qua quyết định số 154/QĐ-XLKD ngày 07/03/2017 và Công văn số 776/XLKD-TCC&XLN ngày 13/03/2017 về việc phê duyệt phương án thoái vốn góp của PVC tại Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí với số lượng cổ phần chuyển nhượng là 2.000.0000 cổ phần, thời gian dự kiến chuyển nhượng từ ngày 17/03/2017 đến ngày 17/04/2017. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo này, việc chuyển nhượng vẫn chưa hoàn thành.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

32 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh:

	Hoạt động bán hàng VND	Hoạt động xây lắp VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	2.205.765.454	1.061.437.273	3.267.202.727
Giá vốn hàng bán	1.360.263.114	978.691.369	2.338.954.483
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	<u>845.502.340</u>	<u>82.745.904</u>	<u>928.248.244</u>
Tài sản bộ phận	1.101.631.292	8.886.937.301	9.988.568.593
Tài sản không phân bổ	-	-	7.259.007.383
Tổng tài sản	<u>1.101.631.292</u>	<u>8.886.937.301</u>	<u>17.247.575.976</u>
Nợ phải trả của các bộ phận	5.967.996.745	7.658.336.241	7.259.007.383
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	9.782.608.638
Tổng nợ phải trả	<u>5.967.996.745</u>	<u>7.658.336.241</u>	<u>17.041.616.021</u>

Theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu			
Ban điều hành Dự án Vũng Áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Đơn vị trực thuộc Cổ đồng lớn	-	135.214.562

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải thu khách hàng			
Ban điều hành Dự án Vũng Áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Đơn vị trực thuộc Cổ đồng lớn	187.870.637	1.713.699.182

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
- Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	415.949.431	315.392.722

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH

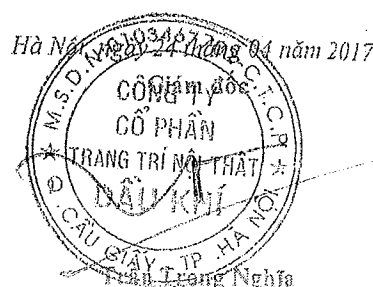
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh, phân loại lại, cụ thể như sau:

	Mã số	Trình bày lại VND	Đã trình bày trên báo cáo năm trước VND	Chênh lệch VND
Bảng Cân đối kế toán				
- Phải thu ngắn hạn khác (i)	136	8.764.162.646	7.566.573.883	1.197.588.763
- Phải thu dài hạn khác (i)	216	-	1.197.588.763	(1.197.588.763)
- Chi phí phải trả ngắn hạn (ii)	315	103.041.569	681.044.240	(578.002.671)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (ii)	421	(36.035.334.219)	(36.613.336.890)	578.002.671

(i): Phân loại lại cho phù hợp với số liệu so sánh năm nay.

(ii): Điều chỉnh hồi tố chi phí trích trước Công trình Vũng Áng do sai sót hạch toán kế toán phát sinh năm 2012.



Số: 23 /TTr-TTNTDK-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án quyết toán thù lao
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016, kế hoạch năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty CP Trang trí Nội thất Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/6/2011;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 của Công ty như sau:

Căn cứ để xác định mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2016:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần trang trí nội thất Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1. Quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 là: 414.115.431đ. Trong đó:

- Tổng lương, thù lao Hội đồng Quản trị: 414.115.431 đồng
- Thù lao Ban kiểm soát: Chưa chi trả

2. Dự kiến thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017, thông qua mức thù lao kế hoạch như sau:

a. Mức lương, thù lao của Hội đồng Quản trị:

- Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách được hưởng theo lương quy định của Công ty, Tổng Công ty và Nhà nước quy định.
- Mức lương, thù lao của Ủy viên HĐQT không chuyên trách: 1.500.000 đồng/ng/tháng.

b. Mức lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát.

- Trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát được hưởng lương theo quy định của Công ty, Tổng Công ty và Nhà nước quy định.
- Mức lương, thù lao của thành viên BKS không chuyên trách: 1.000.000 đồng/ng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi ;
- Lưu VP, HĐQT (để b/c).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Trung Chức

Số: 24/HĐQT - TTNTDK

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung Ủy viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí;

Căn cứ vào thông báo của Ủy ban chứng khoán nhà nước ngày 9/6/2016;

Căn cứ vào Công văn số 327/XLDK-HĐQT Ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Tổng Công ty Xây lắp Dầu Khí Việt Nam về việc thay đổi NĐDPV và giới thiệu nhân sự của PVC tham gia Hội đồng quản trị PVC-ID.

Để kiện toàn nhân sự của Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đề nghị Các Ông/bà trong HĐQT phê duyệt về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí.

1. Miễn nhiệm Ông Bùi Vĩnh Long - Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị.

Bầu bổ sung Ông Ngô Văn Khởi làm ủy viên HĐQT thay ông Bùi Vĩnh Long (có lý lịch trích ngang kèm theo).

2. Miễn nhiệm Ông Phạm Tiến Đạt - Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị.

Bầu bổ sung Ông Trần Ngọc Lâm làm ủy viên HĐQT thay ông Phạm Tiến Đạt. (Có lý lịch trích ngang kèm theo)

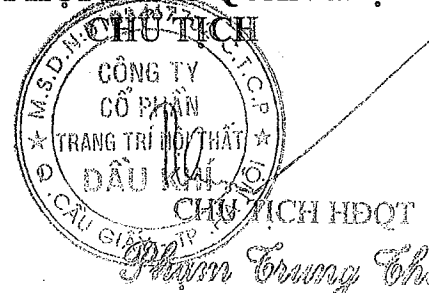
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN
TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ
Số: 8 /TTr-TTNTDK-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 06/2005/QH 11 ban hành ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đã được ĐHCĐ thông qua ngày 10 tháng 06 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBCK ngày 15/11/2010 của UBCKNN về việc chấp thuận Tổ chức Kiểm toán độc lập được Kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Ban kiểm soát Công ty cổ phần trang trí Nội thất Dầu khí đề xuất 3 đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 (theo danh sách): Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, trên cơ sở các tiêu thức sau:

1. Là Công ty kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2016;
2. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Danh sách đơn vị kiểm toán được đề nghị:

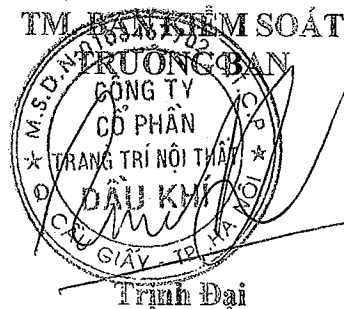
1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
2. Công ty hàng kiểm toán AASC.
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.



CÔNG TY CỔ PHẦN
TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ
Số: 76 / TTr- TTNTDK-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/06/2011;

Căn cứ theo Nghị quyết 136/NQ-TTNTDK-HĐQT ngày 27 tháng 06 năm 2016 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi ;
- Lưu VP, HĐQT (để b/c).



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Trung Chức